

# **MỘT SỐ NÉT VỀ TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG NGHIỆP Ở CÁC NƯỚC VÀ KHUYẾN NGHỊ CỦA FAO TRONG CHƯƠNG TRÌNH WCA 2010**

*Nguyễn Duy Minh*

**C**ông tác thống kê để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn ở mỗi nước, bên cạnh việc tổ chức các cuộc điều tra chọn mẫu thường xuyên hàng năm, theo định kỳ từ 5 - 10 năm (10 năm ở các nước đang phát triển, 5 năm ở các nước phát triển) lại tiến hành một cuộc Tổng điều tra nông nghiệp (dưới đây viết tắt là TĐTNN) trên phạm vi cả nước. Đây là một cuộc điều tra toàn diện chuyên ngành về nông nghiệp, có qui mô lớn, đối tượng điều tra đa dạng, nội dung phức tạp. Những thông tin thu thập trong cuộc Tổng điều tra rất phong phú với khối lượng thông tin xử lý rất lớn, do vậy kinh phí đòi hỏi cũng rất nhiều. Kết quả Tổng điều tra phục vụ thiết thực cho công tác quản lý điều hành, xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, nông nghiệp từ 5 - 10 năm. Trong lịch sử điều tra, cuộc TĐTNN lần đầu tiên được tiến hành vào năm 1929 thuộc chu kỳ những năm 1930 của thế kỷ XX. Trong 2 chu kỳ TĐTNN đầu tiên vào những năm 1930 và 1940, do hạn chế về trình độ tổ chức, trình độ nghiệp vụ cũng như công nghệ xử lý thông tin của ngành Thống kê và những lý do khác kết quả Tổng điều tra đã vượt quá khả năng cho phép của nhiều quốc gia (kể cả ở những nước công nghiệp phát triển), chỉ tiêu điều tra nhìn chung để ra khá toàn diện (bao gồm cả những chỉ tiêu phản ánh kết quả, hiệu quả

sản xuất nông nghiệp,...) nhưng kết quả thu được có phần hạn chế. Chu kỳ TĐTNN tiếp theo từ những năm 50 đến sau này nội dung Tổng điều tra ở nhiều nước đã giới hạn hơn tập trung vào những chỉ tiêu phản ánh các điều kiện (yếu tố) cơ bản của quá trình sản xuất nông nghiệp. Kể từ khi thành lập FAO (Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực của Liên hợp Quốc) đã phối hợp chặt chẽ với các nước để hướng dẫn, chỉ đạo kỹ thuật, hoàn thiện nghiệp vụ, nhằm nâng cao tính thống nhất so sánh trong nước và quốc tế, nâng cao chất lượng số liệu Tổng điều tra. Ngay từ chu kỳ TĐTNN đầu tiên các nước đã nhận được sự tài trợ, giúp đỡ của IIA (Viện Nông nghiệp thế giới). Trong các chu kỳ tiếp theo từ năm 1950 đến nay các cuộc TĐTNN đều nhận được sự tài trợ, giúp đỡ kỹ thuật và khuyến nghị của FAO thay cho IIA giải thể vào năm 1946. Tổ chức FAO cùng với các nước trong những năm qua đã 8 lần hoàn chỉnh, bổ sung những khuyến nghị mới nhất thể hiện trong các chương trình TĐTNN với chu kỳ 10 năm một lần đối với tất cả các nước. Trong chương trình TĐTNN 2010 (Programme for the World Census of Agriculture 2010 - viết tắt là WCA 2010) FAO đánh giá sẽ có hơn 100 nước tiến hành TĐTNN với nhu cầu thông tin về nông nghiệp đòi hỏi ngày càng đa dạng, chi tiết, chất lượng đòi hỏi ngày càng cao trong khi điều kiện về kinh phí cho cuộc Tổng điều tra lại khó khăn hơn do ảnh hưởng của cuộc khủng

hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu.

Về mục đích cuộc TĐTNN, nhìn chung các nước đều tập trung vào 2 mục tiêu chính sau đây:

- Thu thập những thông tin về điều kiện sản xuất chủ yếu trong nông nghiệp nhằm phục vụ so sánh trong nước và quốc tế, đánh giá những thay đổi về kết cấu cơ bản trong nông nghiệp, phục vụ hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn ở mỗi nước.

- Tạo nguồn số liệu nền nhằm khắc phục những sai lệch của số liệu điều tra thường xuyên hàng năm và cung cấp dần mẫu cho các cuộc điều tra chọn mẫu hàng năm giữa 2 cuộc TĐTNN.

Về phạm vi, đối tượng và đơn vị điều tra: TĐTNN là một cuộc điều tra được tiến hành trên phạm vi cả nước, bao gồm toàn bộ các đơn vị kinh tế có hoạt động sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp) - gọi chung là các đơn vị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn cả 2 khu vực nông thôn và thành thị, các vùng miền từ đồng bằng đến miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa. Cụ thể bao gồm các đơn vị điều tra sau: Các nông hộ (hoặc liên hộ, trang trại nông nghiệp), các đơn vị kinh tế (doanh nghiệp, hợp tác xã), các đoàn thể, tổ chức khác thuộc mọi thành phần kinh tế (quốc doanh, tập thể, tư nhân, cá thể), bất kể về hình thức pháp lý hoặc qui mô sản xuất lớn hay nhỏ trong năm điều tra có hoạt động sản xuất nông nghiệp (kể cả những đơn vị không có hoặc có rất ít đất nông nghiệp như: các đơn vị chăn nuôi, trồng nấm, nuôi trồng các loại cây, con đặc sản, hoạt động dịch vụ nông nghiệp).

Với phạm vi, đối tượng điều tra nêu trên thì bất kỳ ở quốc gia nào cuộc TĐTNN cũng liên quan tới hàng chục triệu đơn vị sản xuất nông nghiệp trải rộng trên các vùng, miền, đơn vị hành chính các cấp trong cả nước. Đối với Việt Nam cuộc Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản lần thứ 3 vào năm 2006 liên quan tới: 14,46 triệu hộ nông thôn và hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản ở thành

thị; 113.699 trang trại; 7.757 xã, 2.136 doanh nghiệp nông, lâm nghiệp, thủy sản; 7.237 hợp tác xã nông, lâm nghiệp và thủy sản. Cuộc TĐTNN lần thứ nhất ở Trung Quốc vào năm 1997 còn có qui mô điều tra rất lớn, đơn vị điều tra liên quan tới hơn 214 triệu hộ nông thôn, hơn 740 nghìn thôn hành chính 1,4 triệu doanh nghiệp, trưng dụng tới 7,24 triệu giám sát viên và điều tra viên. Với phạm vi rộng, qui mô điều tra lớn, nội dung điều tra phức tạp nên cuộc TĐTNN ở bất kỳ nước nào cũng đòi hỏi nguồn kinh phí lớn và đều gặp khó khăn trong công tác chỉ đạo, kiểm tra để khắc phục sai số phi chọn mẫu. Vì thế các nước khi tổ chức TĐTNN đều cần nhắc rất kỹ đến khả năng tổ chức chỉ đạo và kinh phí điều tra, nên nội dung điều tra toàn diện phổ biến ở các nước thường tập trung vào những chỉ tiêu phản ánh về mặt lượng các điều kiện (yếu tố) chủ yếu của sản xuất nông nghiệp như: Nhân, hộ khẩu, lao động nông nghiệp, diện tích đất nông nghiệp, diện tích gieo trồng cây nông nghiệp, số vật nuôi, số lượng máy móc thiết bị và công cụ chủ yếu trong nông nghiệp. Do khả năng tổ chức chỉ đạo TĐTNN và nguồn kinh phí rất khác nhau ở mỗi nước, nên phạm vi, đối tượng, chu kỳ, thời gian, nội dung điều tra và các bước tiến hành trong TĐTNN thường có những nét khác biệt. Phổ biến nhiều nước tiến hành TĐTNN với chu kỳ là 10 năm, thời gian chuẩn bị cho chu kỳ này kéo dài từ 2 - 3 năm; thời gian xử lý, tổng hợp kết quả điều tra từ 1- 2 năm; một số nước còn tiến hành điều tra giữa kỳ (5 năm một lần) một bộ phận đơn vị sản xuất nông nghiệp giữa 2 kỳ TĐTNN. Phạm vi điều tra nhiều nước tập trung vào đơn vị sản xuất nông nghiệp, nhưng có nước mở rộng điều tra thêm các đơn vị sản xuất lâm nghiệp, thủy sản, riêng Trung Quốc, Việt Nam phạm vi, đơn vị điều tra lớn hơn, bao gồm toàn bộ các hộ thuộc khu vực nông thôn. Bước vẽ sơ đồ, lập bảng kê phục vụ cho TĐTNN: Có nước thực hiện toàn bộ bước này như Tổng điều tra dân số, có nước sử dụng sơ đồ, bảng kê trong Tổng điều tra dân số gần nhất

## Kinh nghiệm Tổng điều tra

(có hoặc không hiệu chỉnh lại), phổ biến nhiều nước chỉ tiến hành lập bảng kê hộ theo các địa bàn điều tra, thậm chí ở Trung Quốc còn không lập bảng kê mà sử dụng danh sách hộ sẵn có của cấp chính quyền thôn, xã sở tại.

Trong chương trình WCA 2010 của FAO cho chu kỳ (2006 - 2015), nội dung và khái niệm các nhóm chỉ tiêu trong TĐTNN được xây dựng theo từng hợp phần, đối với điều tra toàn diện FAO khuyến nghị tập trung vào các nhóm chỉ tiêu cốt lõi sau:

1. Nhóm chỉ tiêu chung:
  - Nhận diện và vị trí của các đơn vị sản xuất nông nghiệp;
  - Tư cách pháp nhân của chủ đơn vị sản xuất nông nghiệp;
  - Giới tính của chủ đơn vị sản xuất nông nghiệp;
  - Tuổi của chủ đơn vị sản xuất nông nghiệp;
  - Các hoạt động kinh tế khác của đơn vị sản xuất (lâm nghiệp, thủy sản, bán buôn, bán lẻ, khách sạn, nhà hàng,...).
2. Nhóm chỉ tiêu diện tích đất sử dụng của đơn vị sản xuất nông nghiệp:
  - Phân theo loại đất: Đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất khác,...;
  - Đất thuộc quyền sở hữu của đơn vị sản xuất, đất thuê, mượn, ủy thác,...
3. Nhóm chỉ tiêu tưới nước và quản lý nước: Gồm các công trình thủy lợi (hệ thống kênh mương, hồ, đập, máy bơm, giếng,...); hệ thống điều hành quản lý nguồn nước;...
4. Nhóm chỉ tiêu các loại cây trồng của các đơn vị sản xuất nông nghiệp:
  - Các loại cây nông nghiệp hàng năm;
  - Các loại cây nông nghiệp lâu năm.
5. Nhóm chỉ tiêu các loại vật nuôi của đơn vị sản xuất nông nghiệp: Gồm tất cả các loại gia súc, gia cầm, côn trùng (Trâu, bò, lợn, cừu, dê, vịt, gà, ong, tằm,...).
6. Nhóm chỉ tiêu thực hành nông nghiệp: Gồm

các chỉ tiêu hướng đến nền nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao, hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, hoá chất, khuyến khích sử dụng nhiều phân hữu cơ vi sinh, phát triển nông nghiệp bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, đa dạng sinh học,...

7. Nhóm chỉ tiêu đặc điểm về nhân khẩu học và xã hội của các thành viên trong hộ gia đình: Dân tộc, tuổi, giới tính,...

8. Nhóm chỉ tiêu về lao động của nông trại.

9. Nhóm chỉ tiêu về an ninh lương thực của hộ gia đình.

10. Nhóm chỉ tiêu về nuôi trồng thủy sản của các đơn vị sản xuất.

11. Nhóm chỉ tiêu về lâm nghiệp của các đơn vị sản xuất.

Chương trình lần thứ 9 - WCA 2010 so với các chương trình trước đó của FAO, nội dung một mặt vẫn tập trung chủ yếu vào lĩnh vực nông nghiệp để đảm bảo tính thống nhất so sánh giữa các kỳ TĐTNN, nhưng có khuyến nghị lưu ý đến các hoạt động khác như: nuôi trồng thủy sản, trồng cây lâm nghiệp do có những đặc điểm tương đồng gắn bó với sản xuất trồng trọt, chăn nuôi trong nông nghiệp. Đồng thời, FAO cũng khuyến nghị mở rộng nội dung tổng điều tra phục vụ yêu cầu đánh giá thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ (MDGs) của Liên hợp Quốc ở mỗi nước (như: thu thập số liệu đánh giá về an ninh lương thực, bình đẳng giới, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, lao động việc làm, xoá đói giảm nghèo,...) và khuyến cáo các nước thu thập thêm số liệu thông tin ở cấp cộng đồng thôn, xã về: kết cấu hạ tầng, dịch vụ chăm sóc y tế, giáo dục, tín dụng, thông tin liên lạc, truyền thanh, truyền hình, internet,...

Về phương pháp sử dụng trong TĐTNN, cho đến nay hầu như các nước đều áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp các chủ đơn vị sản xuất nông nghiệp (hoặc người đại diện) kết hợp với quan sát thực tế và đối chiếu với những tài liệu, sổ sách

liên quan. Tuy vậy, cùng với phương thức điều tra toàn diện ở nhiều nước đồng thời cũng tổ chức điều tra chọn mẫu một bộ phận đơn vị sản xuất nông nghiệp để thu thập những thông tin phân tổ chi tiết hơn các chỉ tiêu cốt lõi hoặc giải đáp các nhu cầu thông tin cấp thiết của mỗi quốc gia như: Đánh giá về kết quả, hiệu quả kinh tế của sản xuất nông nghiệp, kết quả áp dụng các biện pháp khoa học công nghệ mới trong nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia,... Để đáp ứng yêu cầu này, trong chương trình WCA 2010, bên cạnh những chỉ tiêu cốt lõi FAO còn đưa ra nhóm các chỉ tiêu bổ sung với nhiều phân tổ chi tiết hơn để áp dụng vào điều tra chọn mẫu nhằm đáp ứng các nhu cầu thông tin chi tiết, đa dạng, phong phú của cuộc Tổng điều tra. Ví dụ: Trong hợp phần điều tra toàn diện về chăn nuôi (chỉ tiêu cốt lõi) thường tập trung vào thu thập số liệu về đầu con, nhưng khi điều tra chọn mẫu sẽ điều tra phân tổ chi tiết hơn cho từng loại súc vật theo mục đích nuôi (nuôi sinh sản, nuôi lấy sữa, nuôi lấy thịt, súc vật cày kéo), theo tuổi súc vật (năm, tháng, ngày tuổi), theo giống hoặc phương thức nuôi (giống nội, giống ngoại, nuôi truyền thống, nuôi công nghiệp), theo giới tính (súc vật đực, cái); hoặc thu thập thêm số liệu về số con và trọng lượng thịt hơi xuất chông/sản xuất, trứng gia cầm, sản lượng sữa tươi sản xuất,...

Ngoài ra, về phương pháp điều tra, FAO còn khuyến nghị các nước kết hợp TĐTNN với các cuộc Tổng điều tra khác (như: Tổng điều tra lâm nghiệp, thủy sản,...) và cân đối với các cuộc điều tra thường xuyên hàng năm để loại trừ những nội dung, chỉ tiêu điều tra trùng lặp, lãng phí, không thống nhất. Mặt khác, cần kế thừa các khái niệm, định nghĩa, phân loại chuẩn quốc tế về các chỉ tiêu liên quan giữa các cuộc Tổng điều tra cũng như khai thác hệ thống các sơ đồ, bảng kê, số liệu điều tra của Tổng điều tra dân số để phục vụ cho TĐTNN. Tất nhiên việc kết hợp giữa các cuộc Tổng điều tra như vậy

cũng khiến cho nội dung TĐTNN sẽ rất phức tạp, chưa kể đối tượng, đơn vị điều tra của mỗi cuộc Tổng điều tra không giống nhau (ví dụ: Đơn vị điều tra của TĐTDS là các hộ gia đình, trong khi đó TĐTNN ngoài hộ gia đình còn có các đơn vị điều tra là các doanh nghiệp, HTXNN, các đoàn thể, tổ chức khác,...), do vậy cho đến nay phổ biến nhiều nước vẫn tiến hành TĐTNN riêng. Và để khai thác kết quả TĐTDS phục vụ nhiều nhất và tiết kiệm kinh phí cho TĐTNN thì về nguyên tắc cuộc TĐTNN phải được tiến hành ngay sau khi TĐTDS kết thúc, nhưng điều này trên thực tế cũng ít nước thực hiện được như vậy.

Về thời điểm TĐTNN ở các nước thường không giống nhau do điều kiện khí hậu, thời tiết, địa hình, thổ nhưỡng, đặc điểm văn hoá, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, tính chất mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp,...khác nhau. Do đó, việc chọn thời điểm Tổng điều tra thích hợp ở mỗi nước phải quan tâm đến các yếu tố nêu trên, thậm chí còn chú trọng tới đặc điểm riêng có của từng vùng miền, địa phương trong nước. Trong những trường hợp đặc biệt ở một số nước có những vùng/địa phương (do điều kiện địa hình phân tán, vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, vùng dân tộc thiểu số trình độ dân trí còn thấp, vùng an ninh còn bất ổn,...) có thể tiến hành điều tra sớm hơn hoặc vào những thời gian thích hợp trong năm điều tra để đảm bảo tiến độ chung của cuộc tổng điều tra. Trên thực tế đã có những nước chọn thời điểm điều tra vào mùa thường xảy ra mưa, bão, lũ lụt,... đã gây khó khăn, tốn kém thêm kinh phí cho cuộc tổng điều tra.

Thời kỳ TĐTNN ở các nước thường là 12 tháng, có thể là năm dương lịch hoặc năm nông nghiệp, nhiều nước thường chọn năm nông nghiệp theo mùa vụ kết thúc sản xuất nông nghiệp để nông dân dễ tính toán, khai báo, điều tra. Ngày bắt đầu tiến hành TĐTNN được chọn là thời điểm điều tra, thời kỳ TĐTNN được tính ngược lại trước ngày tổng điều tra trở về trước cho đủ 12 tháng./.